

Số: 65/2014/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 20 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định số lượng, quy trình xét chọn, đơn vị quản lý,
chi trả chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, làng
trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08/3/2013 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản;


Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1941/TTr-SYT ngày 16/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định số lượng, quy trình xét chọn, đơn vị quản lý, chi trả chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, làng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, VX5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Thị Kim Đơn

QUY ĐỊNH

**Số lượng, quy trình xét chọn, đơn vị quản lý, chi trả chế độ phụ cấp
đối với nhân viên y tế thôn, làng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11.
năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Quyết định này quy định về số lượng, quy trình xét chọn, đơn vị quản lý và chi trả chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, làng (tương đương thôn), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là thôn, làng).
2. Quy định này không áp dụng đối với cộng tác viên của các chương trình y tế.

Điều 2. Tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, làng thực hiện theo Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08/3/2013 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản.

Chương II SỐ LƯỢNG, QUY TRÌNH XÉT CHỌN

Điều 3. Số lượng nhân viên y tế thôn, làng thực hiện theo Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.

Điều 4: Điều kiện tham gia xét chọn

Những người có đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08/3/2013 của Bộ Y tế.

Điều 5. Quy trình xét chọn nhân viên y tế thôn, làng:

1. Hồ sơ đăng ký xét chọn:

- Đơn xin xét chọn làm nhân viên y tế thôn, làng có xác nhận của trưởng thôn về việc đang sinh sống và làm việc ổn định tại thôn, làng nơi đăng ký tham gia xét chọn làm nhân viên y tế thôn làng và xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

- Bản sao (được cơ quan có thẩm quyền chứng thực) văn bằng/ chứng chỉ về trình độ chuyên môn quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 07/2013/TT-BYT.

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định.

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Quy trình, thủ tục và thẩm quyền xét chọn:

a) Người đề nghị được tham gia xét chọn làm nhân viên y tế thôn, làng gửi trực tiếp hồ sơ (01 bộ) cho Trạm Y tế cấp xã.

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Trạm Y tế cấp xã có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách trích ngang những người đề nghị được tham gia làm nhân viên y tế thôn, làng có xác nhận của UBND cấp xã và có văn bản (kèm theo hồ sơ và danh sách trích ngang những người đăng ký xét chọn) báo cáo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

c) Trong thời gian 05 ngày làm việc, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố họp tập thể lãnh đạo Trung tâm xét duyệt những người có đủ tiêu chuẩn làm nhân viên y tế thôn, làng và có văn bản gửi Sở Y tế đề nghị phê chuẩn.

d) Trong thời gian 05 ngày làm việc, Sở Y tế xem xét và có văn bản phê chuẩn danh sách nhân viên y tế thôn, bản, tổ dân phố gửi Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

e) Sau khi có văn bản phê chuẩn của Sở Y tế; trong thời gian 05 ngày làm việc, Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện, thành phố ra quyết định công nhận danh sách người được xét chọn làm nhân viên y tế thôn, làng; đồng thời thông báo cho UBND và Trạm Y tế cấp xã những trường hợp xét không đủ tiêu chuẩn làm nhân viên y tế thôn, làng theo quy định.

f) Quyết định công nhận được công bố công khai tại Trạm Y tế xã.

Điều 6. Quy định chuyển tiếp đối với nhân viên y tế thôn, làng đang làm việc tính đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08/3/2013 của Bộ Y tế được tiếp tục làm việc. Giám đốc Trung tâm Y tế huyện, thành phố lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn làm nhân viên y tế thôn, làng báo cáo Sở Y tế và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; đồng thời thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi và giám sát.

2. Nhân viên y tế thôn, làng không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08/3/2013 của Bộ Y tế thì vẫn tiếp tục làm việc; nhưng trong thời hạn 12 tháng tính từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, phải hoàn thiện đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định. Sau 12 tháng mà không đảm bảo tiêu chuẩn thì Trạm Y tế xã làm thủ tục xét chọn cá nhân khác đủ tiêu chuẩn theo quy định để thay thế.

Chương III

CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP, CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ CHỈ TRẢ CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN Y TẾ THÔN, LÀNG

Điều 7. Chế độ phụ cấp, phương tiện và phương thức làm việc:

1. Nhân viên y tế thôn, làng được các hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.

2. Mỗi nhân viên y tế thôn, làng được trang bị các thiết bị, dụng cụ y tế theo danh mục do Bộ Y tế quy định.

3. Nhân viên y tế thôn, làng hoạt động theo chế độ không chuyên trách tại thôn, làng; chủ động bố trí, sắp xếp thời gian để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định này.

Điều 8. Nguồn kinh phí chi trả phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, làng do ngân sách nhà nước chi trả theo quy định.

Điều 9. Cơ quan quản lý và chi trả chế độ phụ cấp:

1. Nhân viên y tế thôn, làng chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật của Trạm Y tế xã.

2. Nhân viên y tế thôn, làng chịu sự quản lý, giám sát về hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng thôn, làng.

3. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố chịu trách nhiệm quản lý nguồn kinh phí và chi trả chế độ phụ cấp (thông qua Trạm Y tế xã) cho nhân viên y tế thôn, làng hàng tháng theo đúng đối tượng, định mức đã quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng và phân bổ, bố trí ngân sách sự nghiệp y tế hàng năm để chi trả phụ cấp cho nhân viên y tế thôn, làng.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, đào tạo liên tục đối với nhân viên y tế thôn, làng theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08/3/2013 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn lồng ghép các hoạt động của nhân viên y tế thôn, làng với cộng tác viên các chương trình y tế nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của nhân viên y tế thôn, làng.

2. Sở Tài chính: Hàng năm, phối hợp với Sở Y tế tính toán tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, làng trong sự nghiệp y tế hàng năm theo quy định và phối hợp hướng dẫn thực hiện việc quản lý, chi trả chế độ phụ cấp nhân viên y tế thôn làng theo quy định tài chính hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Phối hợp với Sở Y tế tổ chức thực hiện Quyết định này, đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này tại cơ sở.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, đề nghị các đơn vị phản ánh, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để hướng dẫn thực hiện hoặc xem xét, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K^S CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Lê Thị Kim Đơn

Phụ lục
ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT CHỌN NHÂN VIÊN Y TẾ THÔN LÀNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Kính gửi:.....

Họ và tên:..... Nam, Nữ:.....

Ngày/tháng/năm sinh:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Điện thoại liên lạc:.....

Dân tộc:.....

Trình độ và chuyên ngành đào tạo:.....

Sau khi nghiên cứu điều kiện tham gia xét chọn nhân viên y tế thôn làng tỉnh Kon Tum, tôi thấy có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để làm nhân viên y tế thôn làng. Vì vậy, tôi làm đơn này xin đăng ký xét chọn làm nhân viên y tế thôn làng tại địa bàn thôn/làng/tổ dân phố

Nếu được chọn, tôi sẽ chấp hành các quy định của Nhà nước và của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.

Hồ sơ đăng ký xét chọn gồm:

- Đơn xin xét chọn làm nhân viên y tế thôn, làng.
- Bản sao văn bằng/ chứng chỉ:.....
- Giấy chứng nhận sức khỏe.
- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Tôi cam đoan hồ sơ đăng ký của tôi là đúng sự thật. Nếu sai sự thật tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

KÍNH ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ